

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc: “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp Bình Thuận, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Khắc M**, sinh năm: 1974.

Bà **Đặng Thị D**, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp Bình Thuận, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng là ông Lê Khắc M, bà Đặng Thị D, bên nhận chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị T đối với phần đất có diện tích 135,8m² thuộc thửa đất số 1/25 (qua đo đạc thực tế thửa 25a + 25b), bản đồ số 6 tọa lạc tại xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lê Khắc M và bà Đặng Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

- Ông Lê Khắc M, bà Đặng Thị D được quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 135,8m² thuộc thửa đất số 1/25 (qua đo đạc thực tế thửa 25a + 25b),

bản đồ số 6 tọa lạc tại xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và các cây trồng có trên đất sau khi thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho bà Nguyễn Thị T.

(có Hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án kèm theo).

- Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị T tự nguyện tháo dỡ hàng rào cột bê tông, lưới B40 xung quanh đất để trả lại hiện trạng đất cho ông Lê Khắc M, bà Đặng Thị D.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Lê Khắc M và bà Đặng Thị D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.625.000 (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng và còn phải nộp đủ số tiền này.

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 150.000 (một trăm năm mươi) đồng và 1.625.000 (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí có giá ngạch, tổng cộng là 1.775.000 (một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004778 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, bà T còn phải nộp 1.475.000 (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Đang

